

Bản án số: 830/2024/HS-PT

Ngày: 07/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình L

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đ

Ông Thái Duy Nh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Th, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc V, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Tòa án nhân dân tỉnh CB mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 689/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Hứa Thị Ph. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Hứa Thị Ph**; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1982 tại huyện Hạ L, tỉnh CB; nơi cư trú: Tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Hứa Văn Nhì (đã chết) và con bà Lục Thị Dính, sinh năm 1942; có chồng Lương Văn Hưng, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21/6/2023; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Dương Văn Thụ - Văn phòng Luật sư Thiên Dương, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị hại: Bà Dương Ngọc Ksinh năm 1966; trú tại: Tổ 12, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Hà Thị Th, sinh năm 1967; trú tại: Xóm Pác Cam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh CB; có mặt.

3.2. Đàm Mạnh Đ, sinh năm 1969; trú tại: Xóm Pác Cây, xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh CB; vắng mặt.

3.3. Hà Viết C, sinh năm 1983; trú tại: Xóm Trung Tâm, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú T; vắng mặt.

3.4. Lương Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 11, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh CB; có mặt.

4. Ngoài ra trong vụ án còn có: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/9/2022, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh CBNhận được đơn trình báo của bà Dương Ngọc Ktổ cáo với nội dung: Dương Ngọc Kiều là người buôn bán gạo từ Hải Phòng và Hải Dương lên Cao Bằng, rồi đem vào huyện Trùng Khánh và Quảng Uyên bán, quá trình vận chuyển gạo từ Hải Phòng, Hải Dương lên Cao Bằng, Dương Ngọc Kiều thường hay gửi hàng tại kho của bà Hà Thị Thanh tại thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hoà, tỉnh CBKiều nhờ Thanh giúp quản lý và xuất hàng gạo cho Kiều khi có khách mua. Năm 2012, Kiều thường xuyên đi lại khu vực cửa khẩu tại các huyện Hạ Lang, Trùng Khánh và có quen Hứa Thị Ph. Sau một thời gian quen biết, Phương đặt vấn đề mua gạo với Kiều và Kiều nhất trí. Thời gian đầu khi mua gạo, Phương thanh toán tiền đầy đủ bằng tiền mặt cho Kiều. Đến ngày 05, 06/12/ 2014, Phương tiếp tục gọi điện cho Kiều đặt mua hơn 400 tấn gạo, do đã quen và làm ăn với nhau một thời gian, nên Kiều nhất trí và bán nợ cho Phương, hai bên thoả thuận sau khi bán được gạo Phương sẽ trả tiền cho Kiều. Sau đó, Kiều gọi điện thoại cho bà Hà Thị Thanh là chủ kho nơi Kiều đang gửi gạo tại thị trấn Quảng Uyên, nhờ Thanh gọi người bốc gạo lên xe chuyển cho Phương, đồng thời Kiều gửi số điện thoại của Phương cho Thanh để chuyển cho lái xe liên lạc giao hàng cho Phương. Trong các ngày 06, 08, ngày 10/12/2014, Kiều đã bán cho Phương 418 tấn gạo và cộng với 80 tấn gạo mà Phương còn nợ Kiều trước đó (ngày 26/10/2014). Tổng cộng Kiều đã bán nợ cho Phương 498 tấn gạo các loại với tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng. Toàn bộ số gạo trên, sau khi bán cho Phương, Kiều không biết Phương mang đi đâu, bán cho ai, vì Kiều chỉ trao đổi việc mua bán gạo với Phương qua điện thoại di động và qua bà Thanh chủ kho nơi Kiều gửi gạo.

Sau đó đến ngày 12/12/2014, Phương từ Hạ Lang ra nhà Kiều ở phường Sông Hiến, thành phố CBđể chốt nợ và Phương có ghi vào sổ tay của Kiều với nội dung : “*Phương nợ tiền gạo chị Kiều ở Sông Hiến. từ ngày 12/12/2014 tổng $1.587.871 \times 3.500 = 5.557.548.500$. Bằng chữ (Năm tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng)*. Sau một thời gian, không thấy Phương thanh toán, nên ngày 12/3/2015, Kiều lại gọi Phương ra nhà Kiều chốt lại số tiền nợ, Phương lại viết giấy nợ lần hai có nội dung: “*Ngày 12/3/2015.*

Phương nợ C Kiều 1.587.871 (Một trăm năm mươi tám vạn bảy nghìn đồng.(158.7000 NDT). Ký, Hứa Thị Ph”. Sau một thời gian dài không thấy Phương trả tiền, nên Kiều đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho Phương yêu cầu trả tiền, nhưng Phương không trả. Đến năm 2017, Phương mới trả tiền cho Kiều hai lần bằng tiền mặt (một lần trả bằng tiền Nhân dân tệ, quy đổi ra tiền Việt Nam là 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng), một lần Phương đến nhà Kiều đưa tiền Việt Nam 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Sau đó, Phương trả tiền cho Kiều thông qua chuyển khoản, gồm: Ngày 06/02/2018, chuyển 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); Ngày 13/6/2018, chuyển 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng); Ngày 06/8/2018, chuyển 15.000.000đ (mười năm triệu đồng); Ngày 05/11/2018, chuyển 15.000.000đ (mười năm triệu đồng); Ngày 10/12/2018, Phương nhờ người khác chuyển cho Kiều 5.000.000đ (năm triệu đồng); Ngày 01/02/2019, chuyển 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Ngày 12/8/2019, chuyển 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng); Ngày 21/01/2020, chuyển 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Tổng cộng Phương đã trả tiền mặt và chuyển khoản cho Kiều số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi năm triệu đồng). Từ đó đến nay, mặc dù Kiều đã nhiều lần đòi tiền nhưng Phương không trả. Hiện nay, Phương còn nợ Kiều tổng số tiền 5.312.548.500đ (năm tỷ ba trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Tiến hành lấy lời khai đối với Hà Thị Thanh và các lái xe Đàm Mạnh Đức (sinh năm 1969; trú tại Hồng Việt, Hoà An, Cao Bằng); Hà Viết Cường (sinh năm 2002; thường trú xóm Trung tâm, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ) đều thừa nhận về nội dung được bốc gạo từ kho của Thanh giao cho Phương, các lái xe đều được chở gạo từ kho của Thanh đến các khu vực biên giới thuộc huyện huyện Hạ Lang để giao cho Phương với số lượng 04 (bốn) lần.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Hứa Thị Ph khai giữa Phương và Kiều không có việc buôn bán gạo, nên Phương không nợ tiền gạo với Kiều, Phương chỉ là người làm thuê kiểm đếm và gọi công nhân bốc vác gạo cho Kiều. Cụ thể từ năm 2013 đến năm 2016, Phương được làm kiểm đếm hàng gạo cho Kiều, mỗi xe (từ 50 đến 70 tấn) và được Kiều trả công 1.000.000đ (một triệu đồng). Trong quá trình làm thuê tại cửa khẩu Lý Vạn, Phương có quen biết một người phụ nữ Trung Quốc tên là Quốc có nhu cầu nhập khẩu gạo từ Việt Nam, nên Phương đã giới thiệu người phụ nữ này cho Kiều để hai bên tự trao đổi, mua bán gạo với nhau, còn việc mua bán gạo giữa Kiều và Quốc như thế nào Phương không biết. Ngoài ra trong suốt quá trình điều tra, Hứa Thị Ph đều khai nhận toàn bộ số gạo của Kiều được Phương kiểm đếm, gọi công nhân bốc vác đều được Phương trực tiếp giao cho các chủ hàng là người Trung Quốc gồm: Giao cho người tên Sinh tại khu vực sát mốc 28 cũ (mốc 925 mới) thuộc địa bàn xã Thị Hoa, huyện Hạ L, tỉnh CB; giao cho người tên Hinh tại khu vực sát mốc số 37 cũ (mốc 896 mới), mốc 42 cũ (mốc 877 mới) thuộc xã Quang Long, huyện Hạ Lang, Cao Bằng; giao cho người tên Khèn tại khu vực bờ sông sát mốc số 52 cũ (mốc 840 mới) thuộc địa bàn xã Minh Long, huyện Hạ L, tỉnh CB. Sau khi giao, nhận toàn bộ số gạo trên đã được

vận chuyển ngay sang Trung Quốc. Việc giao nhận, mua bán toàn bộ số gạo trên đều được thực hiện vào ban đêm, Phương không khai báo cũng như xuất trình các giấy tờ với các cơ quan chức năng theo quy định.

Căn cứ lời khai của Hứa Thị Ph, ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CBĐã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường đối với những vị trí mà Phương khai đã kiểm đếm, giao số gạo trên cho những chủ buôn là người Trung Quốc.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CBban hành Quyết định trưng cầu giám định số 125 và 126 đối với chữ viết của Hứa Thị Ph trên giấy ghi nợ ngày 12/12/2014 và ngày 12/3/2015.

Tại Bản Kết luận giám định số 360/KL-KTHS, ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “(1) Chữ viết trên tài liệu có nội dung bắt đầu “Phương nợ tiền gạo chị Kiều ở Sông Hiến...” đến “tôi sẽ đòi nợ dần về trả cho chị Kiều” cần giám định so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra; (2) Chữ ký đứng tên “Hứa Thị Ph” trên tài liệu cần giám định so với các chữ ký đứng tên “Hứa Thị Ph” trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra”.

Tại Bản Kết luận giám định số 362/KL-KTHS, ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Chữ viết có nội dung bắt đầu từ “ngày 12/3/2015.. “đến “..ND tệ” và chữ ký mang tên Hứa Thị Ph trên 01 (một) tờ giấy dòng kẻ ngang đề ngày 12/3/2015 cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Hứa Thị Ph trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra”.

Ngày 23/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CB(PC01) đã ban hành yêu cầu định giá tài sản đối với giá gạo trên thị trường vào thời điểm ngày 26/10/2014 và các ngày 06, 08 và 10/12/2014. Bản Kết luận định giá tài sản số 3468/KL-HĐ ĐGTS, ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, kết luận: (1) 01 kg gạo loại 6976 thời điểm ngày 26/10/2014 có giá 9.675 đồng; (2) 01 kg gạo loại 4900 thời điểm ngày 06/12/2014 có giá 10.767 đồng; (3) 01 kg gạo loại 5451 thời điểm ngày 08/12/2014 có giá 10.350 đồng; (4) 01 kg gạo loại 6976 thời điểm ngày 08/12/2014 có giá 9.675 đồng; (5) 01 kg gạo loại 4900 thời điểm ngày 10/12/2014 có giá 10.767 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra đã xác định được 04 (bốn) chuyến gạo mà Hứa Thị Ph đã bán và giao cho những người Trung Quốc, để vận chuyển sang Trung Quốc có tổng khối lượng là 494.860 ki lô gam, có tổng giá trị bằng tiền theo kết luận định giá tài sản là 5.113.761.630 đồng (Năm tỷ một trăm mười ba triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CBĐã tiến hành khám xét đối với nhà và chỗ ở của Hứa Thị Ph. Kết quả khám xét đã tạm giữ một số tài liệu, tài sản để phục vụ điều tra.

Hành vi của Hứa Thị Ph đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh CBlập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 4 Điều 175 và khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKSCB-P2 ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CBđã truy tố Hứa Thị Ph về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội: “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng, đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Thị Ph 13 năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Thị Ph 13 năm tù, về tội: “Buôn lậu”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cả hai tội đối với bị cáo là 26 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 15/5/2024, bị cáo Hứa Thị Ph kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Hứa Thị Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Không đồng tình với bản án sơ thẩm, các tài liệu trong hồ sơ chưa đủ để kết tội bị cáo về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Buôn lậu”. Kết luận điều tra đã hình sự hóa quan hệ dân sự, căn cứ vào giấy nhận nợ mà cho rằng bị cáo có hành vi gian dối là chưa phù hợp pháp luật. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ về Quốc, mối quan hệ giữa Kiều và Quốc.

Bị hại bà Dương Ngọc Kiều xác định: Nội dung bản án sơ thẩm nêu là đúng sự thật, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, căn cứ kháng cáo của bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hứa Thị Ph 13 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 và xử phạt 13 năm tù, về tội “Buôn lậu” theo điểm a khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan; tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hứa Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1]. Hành vi Buôn lậu:

[2.1.1]. Bị cáo Hứa Thị Ph cho rằng không phạm tội, không thực hiện việc mua bán gạo với bà Dương Ngọc Kiều; Phương cho rằng có quen biết bà Quốc và bà Dương Ngọc Kiều khi được làm ăn tại khu vực biên giới, Phương là người giới thiệu bà Kiều và bà Quốc buôn bán (cụ thể là gạo), nội dung trao đổi mua bán Phương không biết, Phương chỉ được bà Kiều thuê đi kiểm đếm hàng và nhận tiền công, bà Kiều bán sang Trung Quốc với các khách hàng của bà Kiều, bà Kiều là người thanh toán tiền với người tên Quốc, Phương không được mua gạo với bà Kiều để bán lại, không nợ tiền gì của bà Kiều, việc ghi giấy nhận nợ ngày 12/12/2014 và ngày 12/3/2015, vì lúc đó Kiều bảo Quốc lấy gạo chưa trả tiền, do Phương và bà Kiều mới quen Quốc, nên ghi thế sau này sang Trung Quốc để đòi nợ Quốc.

[2.1.2]. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Phương là người lấy hàng (gạo) tại kho của bà Hà Thị Thanh tại Quảng Uyên; mỗi lần Phương lấy gạo, bà Thanh đều ghi vào sổ theo dõi việc bốc, ghi số lượng, thời gian, số điện thoại của Phương nhận tại Hạ Lang. Các lái xe đều khai nhận chỉ biết liên lạc với Phương, không được trao đổi với bà Kiều; những người làm việc thuê (bốc vác) đều được Phương thuê và các vị trí hạ hàng hóa, đều do Phương bố trí tại các khu vực gần các mốc biên giới; bị cáo Phương cũng là người trực tiếp giao dịch, giao hàng cho đầu mỗi phía Trung Quốc của bà Quốc là Hình, Sinh, Khèn... vận chuyển qua các mốc sang Trung Quốc cho bà Quốc. Ngoài ra, bị cáo Phương khai cùng bà Kiều sang Trung Quốc và cho bà Quốc viết giấy nhận nợ, tuy nhiên lại để Quấn (cháu của Phương) giữ, nhưng quá trình điều tra Phương không giao nộp giấy viết nợ như đã khai. Các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, ngày 06, 08 và 10/12/2014, bà Kiều đã bán cho Phương 418 tấn gạo, cộng với 80 tấn gạo mà Phương còn nợ Kiều trước đó (ngày 26/10/2014). Tổng cộng bà Kiều đã bán nợ cho Phương 498 tấn gạo các loại với tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng. Sau đó đến ngày 12/12/2014, Phương từ Hạ Lang ra nhà bà Kiều để chốt nợ và có ghi vào sổ tay của Kiều với nội dung: “Phương nợ tiền gạo chị Kiều ở Sông Hiến. từ ngày 12/12/2014 tổng $1.587.871 \times 3.500 = 5.557.548.500$. Bằng chữ (Năm tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng). Sau đó do Phương thanh toán trả, nên ngày 12/3/2015, Kiều lại gọi Phương ra nhà chốt lại số tiền nợ, Phương viết giấy nợ lần hai có nội dung: “Ngày 12/3/2015. Phương nợ C Kiều 1.587.871 (Một trăm năm mươi tám vạn bảy nghìn đồng (158.7000 NDT). Ký, Hứa Thị Ph”. Sau một thời gian dài không thấy Phương trả tiền, nên Kiều đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện thoại cho Phương yêu cầu trả tiền, nhưng Phương không trả. Đến năm 2017, Phương mới trả tiền cho bà Kiều nhiều lần

bằng tiền mặt và chuyển khoản, tổng cộng Phương mới trả được số tiền 245.000.000đồng còn nợ số tiền 5.312.548.500đồng chưa trả. Như vậy, không có căn cứ chứng minh việc bà Kiều và bà Quốc mua bán gạo với nhau như Phương trình bày. Thực chất, Phương và bà Kiều có mối quan hệ làm ăn buôn bán với nhau, Phương lấy hàng trước với bà Kiều để giao hàng, sau khi giao hàng cho đầu Trung Quốc sẽ thanh toán với bà Kiều. Việc Phương cho rằng được bà Kiều thuê để kiểm đếm hàng hóa, ngoài lời khai của Phương, chị gái bị cáo, chồng của bị cáo thì không có tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo làm thuê cho bà Kiều. Đối với nội dung Phương xác nhận được đi kiểm đếm, tin nhắn xác nhận Kiều còn nợ tiền công của Phương, xét giữa bị cáo và bà Kiều có quen biết nhau và làm ăn với nhau từ 2013, nên việc chưa trả tiền trong trường hợp có mua bán là có căn cứ.

[2.1.3]. Về vị trí hạ hàng hóa: Bị cáo Phương thừa nhận nơi hạ hàng hóa gồm các địa điểm sau: Vị trí tại bãi đất ở bên trái đường hướng từ Ủy ban nhân dân xã Quang Long đi cột mốc biên giới 877 thuộc xóm Kiểng Phắc, xã Quang Long, huyện Hạ L, tỉnh CB. Vị trí bãi đất trống tại xóm Hợp nhất, xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang, tỉnh CB(đường đi lên mốc 895 và 896). Vị trí tại bãi đất dưới chân đồi thuộc xóm Thôm Quỳnh, xã Thị Hoa, huyện Hạ L, tỉnh CB, đường đi cột mốc 925. Vị trí bãi đất làng Thanh Niên, xóm Bản Khoòng, xã Lý Quốc, huyện Hạ Lang, tỉnh CBhướng ra đường vành đai biên giới đi cửa khẩu Lý Vạn. Vị trí nơi bên cạnh đường vành đai biên giới tại xóm Lũng Đa, xã Minh Long, huyện Hạ Lang, tỉnh CBđể vận chuyển qua sông sang Trung Quốc (mốc 840). Những lần hạ hàng hóa trên, căn cứ lời khai của Phương, Phương đã liên hệ với Trung Quốc, Phương xác nhận số gạo đã giao hàng xong cho người mua Trung Quốc qua các mốc.

[2.1.4]. Bà Dương Ngọc Kiều kinh doanh gạo và gửi tại kho của bà Hà Thị Thanh, khi xuất hàng bà Thanh đều ghi sổ thể hiện giao cho khách. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2014 đến ngày 10/12/2014, bị cáo Phương chỉ thừa nhận hai lần nhận gạo: Một lần 160 tấn và một lần 153 tấn. Tuy nhiên, căn cứ sổ sách được thu thập trong quá trình điều tra, chứng minh được khối lượng gạo bị cáo Phương đã nhận là 494.860kg (cụ thể các ngày 26/10/2014, 06/12/2014, 08/12/2014, 10/12/2014). Những người chở hàng thuê đều khẳng định được nhận gạo của bà Kiều từ kho bà Thanh, chở đến giao cho người tên Phương; những người tham gia bốc vác chỉ được làm thuê khi Phương gọi, không biết Kiều là ai. Như vậy, sau khi nhận gạo tại kho của bà Thanh, bị cáo Phương đã thuê xe chở gạo đến các vị trí tập kết hàng hóa trên địa bàn huyện Hạ Lang gần các mốc biên giới kể trên.

[2.1.5]. Căn cứ Công văn số 2017/HQCB-NV ngày 13/12/2023 của Cục Hải Quan CBđều xác nhận, trong giai đoạn 2013-2014 việc xuất khẩu hàng hóa (xuất khẩu gạo), được thực hiện qua các cửa khẩu được mở theo quy định tại Nghị định số 32/2005/NĐ-CP ngày 14/3/2005 của Chính phủ, quy định về quy chế cửa khẩu biên giới đất liền và các văn bản pháp luật có liên quan, các mốc 840 (mốc 52 cũ), 925 (mốc 28 cũ), 895 và 896 (mốc 37 cũ) chưa được phép xuất nhập khẩu hàng hóa. Trong tháng 10/2014, tháng 12/2014 và các ngày cụ thể 26/10/2014,

06/12/2014, 08/12/2014, 10/12/2014 không phát hiện có phát sinh đối với một số doanh nghiệp cá nhân làm thủ tục thông quan và xuất khẩu gạo sang Trung Quốc (bao gồm cả cá nhân có tên Hứa Thị Ph, Dương Ngọc Kiều). Đồng thời, không có cơ sở cung cấp thông tin về các xe số đuôi sau 4840, 1332, 00030, 4649, 01657, 3466, 00205, 00499, 00126, 00800 (ngày 26/10/2014) và 01414, 3466, 04212, 00690, 01030, 000630, 00624, 4454, 4247, 01332, 07433, 4946 (ngày 08/12/2014) đăng ký làm thủ tục xuất khẩu gạo hay không.

[2.1.6]. Căn cứ các biên bản làm việc tại Đoàn Biên phòng cửa khẩu Lý Vạn, đồn Biên phòng Quang Long, đồn Biên phòng Thị Hoa xác định được các xóm Lũng Đa, xã Minh Long, huyện Hạ Lang; xóm Hợp Nhất, xã Thống Nhất, huyện Hạ Lang; xóm Thôm Quỳnh, xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang đề là khu vực biên giới, hoạt động xuất nhập khẩu gạo qua mốc 840 (52 cũ), 925 (28 cũ) sang biên giới Trung Quốc là vi phạm pháp luật, mọi hành vi xuất nhập khẩu hàng hóa đều là bất hợp pháp. Đối với mốc 890 (38 cũ), 8958 và 896 (37 cũ) từ năm 2012 đến năm 2020 được thí điểm thông quan các loại hàng hóa hợp pháp qua các điểm thông quan kể trên.

[2.1.7]. Với các căn cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định: Bị cáo Hứa Thị Ph đã mua gạo với bà Dương Ngọc Kười tổng số lượng 494.860 kg, giá trị theo kết luận định giá là 5.113.761.630 đồng và vận chuyển đến các vị trí vành đai biên giới gần các mốc 840 (52 cũ), 925 (28 cũ), mốc 890 (38 cũ), 8958 và 896 (37 cũ) để buôn bán qua biên giới cho khách hàng Trung Quốc, không thực hiện các thủ tục thông quan, xuất khẩu hàng hóa với cơ quan chức năng, các mốc biên giới kể trên là các mốc không được thực hiện các hoạt động xuất khẩu gạo trái phép. Hành vi của bị cáo Hứa Thị Ph đã xâm phạm chế độ quản lý ngoại thương của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Giá trị hàng hoá xuất khẩu trái phép qua biên giới trên 5 tỷ đồng.

[2.2]. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

[2.2.1]. Với các căn cứ nhận định tại mục [2.1], Phương có mối quan hệ làm ăn với bà Kiều, Phương lấy nợ gạo và sử dụng số gạo đó để bán cho người mua ở Trung Quốc qua các mốc biên giới, không thực hiện các thủ tục xuất khẩu hàng hóa theo quy định. Tính đến ngày 12/12/2014 thì Phương và bà Kiều chốt sổ, theo đó Phương nợ tiền gạo bà Kiều là 158.7871 Nhân dân tệ, tương đương 5.557.548.500 đồng, nội dung này chính Phương tự viết hai lần xác nhận nợ và cam kết, hứa hẹn sẽ trả dần cho bà Kiều (ngày 12/12/2014 và ngày 12/3/2015), cụ thể từng lần như sau: Ngày 12/12/2014: “Phương nợ tiền gạo chị Kiều ở Sông Hiến từ ngày 12/12/2014, tổng $158,7871 \times 3500 = 5.557.548.500$ bằng chữ (Năm tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Tôi sẽ đòi nợ dần về giá cho chị Kiều. Ký và ghi rõ họ tên: Hứa Thị Ph”. Ngày 12/3/2015: “Ngày 12/3/2015, Phương nợ c Kiều 158,7871 (một trăm năm mươi tám vạn bảy nghìn đồng (158700 ND Tệ. Ký và ghi rõ họ tên: Hứa Thị Ph”. Mặc dù, Phương không thừa nhận việc nợ bà Kiều, cho rằng do Quốc là người Phương giới thiệu mua bán gạo với Kiều, nên tự thấy có trách nhiệm nhận nợ với Kiều, lời khai của Phương

là không có cơ sở, vì chính trong giấy Phương viết ghi rõ nợ tiền gạo của bà Kiều, việc viết giấy nợ tự nguyện, không bị ép buộc, Phương cho rằng Quốc là người mua hàng với Kiều, Quốc tự viết giấy nhận nợ với Kiều tại Trung Quốc nhưng không có căn cứ nào chứng minh việc này.

[2.2.2]. Tổng số tiền bị cáo Phương đã chuyển khoản và đưa tiền mặt cho bà Kiều: Khi chuyển khoản, bị cáo đã sử dụng số tài khoản 831120513862 mang tên Hứa Thị Ph. Ngày 06/02/2018 chuyển 30.000.000 đồng; Ngày 13/6/2018 chuyển 25.000.000 đồng; Ngày 06/8/2018 chuyển 15.000.000 đồng; Ngày 05/11/2018 chuyển 15.000.000 đồng; Ngày 01/02/2019 chuyển 20.000.000 đồng; Ngày 12/8/2019 chuyển 20.000.000 đồng; Ngày 21/01/2020 bị cáo Phương chuyển khoản cho Kiều với nội dung “e phuong tra tien”; Ngày 10/12/2018, bị cáo Phương nhờ người khác chuyển vào tài khoản ngân hàng của Kiều số tiền 5.000.000 đồng; Bị cáo Phương trả tiền mặt cho bà Kiều một lần 35.000.000 đồng, một lần 30.000.000 đồng. Tổng cộng 245.000.000 đồng. Bị cáo Phương cho rằng do bà Kiều kêu khó khăn, nên bị cáo chuyển tiền giúp bà Kiều. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu điều tra xác định, trong thời gian từ ngày 10/12/2019 đến 15/6/2022, có nhiều tin nhắn hội thoại giữa số điện thoại 0386.126.266 do bà Kiều sử dụng và các số 0966.294.788; 0816.660.877 do bị cáo Phương sử dụng, nhiều lần trao đổi nội dung tiền nong, bà Kiều nhiều lần đòi nợ, yêu cầu bị cáo Phương trả tiền, có lần cũng đã nêu rõ số tiền hơn 5 tỷ đồng liên quan đến hàng gạo. Phương nhiều lần xin khất nợ và hứa hẹn tiếp tục trả nợ sau. Không có nội dung phản ánh vai trò ai làm thuê cho ai, cũng không thể hiện được việc Kiều kêu khó khăn và Phương chuyển tiền giúp đỡ như Phương khai. Dù căn cứ xác định Phương có nợ tiền bà Kiều và số tiền 245.000.000 đồng là tiền Phương trả bà Kiều.

[2.2.3]. Về tài sản của Phương đã mua và đầu tư từ năm 2015 cho đến nay: Căn cứ các chứng cứ hồ sơ thể hiện, năm 2014 mua đất tại phường Sông Bằng, thành phố CB với giá 1.000.000.000 đồng (tích góp bằng tiền kiếm đếm hàng hóa và bốc vác ở cửa khẩu Lý Vạn từ năm 2012 đến năm 2014). Khoảng tháng 02/2015 làm nhà hết số tiền khoảng 800.000.000 đồng (nợ tiền công, tiền vật liệu). Sau khi xây nhà xong vay ngân hàng trả nợ số tiền 700.000.000 đồng (ngày 01/12/2015 vay 500.000.000 đồng, ngày 13/01/2016 vay 200.000.000 đồng, vay họ hàng 100.000.000 đồng). Năm 2018 mua xe ô tô giá trị 1.500.000.000 đồng (bị cáo khai là tiền tích góp của bản thân 1.300.000.000 đồng năm 2016-2018 đi làm thuê kiếm đếm hàng đông lạnh ở cửa khẩu Lý Vạn, 200.000.000 đồng là giữ tiền công của công nhân bốc vác, đem đi mua xe trước). Đầu năm 2019 khởi công san gạt đất để làm bãi tập kết công, đến tháng 5/2019 xây dựng bãi và thành lập Công ty, hoàn thành năm 2020, tổng số tiền đầu tư vào bãi công gần 7.000.000.000 đồng (trong đó 1.300.000.000 đồng là tiền tích góp năm 2018-2019, tiền góp của ông Tô Vũ Luyện 1.700.000.000 đồng, vay bà Hứa Thị Loan 300.000.000 đồng). Như vậy, tiếp theo hoạt động trao đổi, nhận hàng nợ (gạo) với Dương Ngọc Kbi bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật (hành vi buôn lậu như đã phân tích ở trên). Bản thân bị cáo cũng đã thừa nhận số tiền nợ bằng việc hai lần ghi vào sổ với nội dung nhận nợ Kiều. Thời gian sau đó, bị cáo có điều kiện nhưng không

trả tiền cho bà Kiều mà mua các tài sản có giá trị, đầu tư vào việc làm ăn với số tiền lớn.

[2.2.4]. Bị cáo Phương là nhận tài sản từ hợp đồng giao dịch mua bán gạo (nợ) với bà Kiều, sau khi ký nhận nợ mặc dù Phương có đủ điều kiện trả, nhưng vẫn cố tình không trả cho người bà Kiều, sử dụng tài sản của bà Kiều vào mục đích bất hợp pháp, dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bà Kiều, bà Kiều nhiều lần đòi nhưng Phương không trả, tổng số tiền nợ bà Kiều 5.557.548.500 đồng là rất lớn, khi bị bà Kiều đòi thì Phương trả nhiều lần từ 2018 đến 2020 mới trả được 245.000.000 đồng, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình bà Kiều.

[2.3]. Với các nhận định tại mục [2.1] và [2.2], có đủ căn cứ để kết luận: Do có mối quan hệ quen biết với nhau thông qua việc làm ăn, buôn bán gạo tại địa bàn các huyện Trùng Khánh và huyện Hạ L, tỉnh CB. Từ ngày 26/10/2014 đến ngày 10/12/2014, bị cáo Hứa Thị Ph đã đặt mua nợ với bà Dương Ngọc Kiều 04 (bốn) chuyến gạo tẻ với tổng khối lượng 498 tấn. Sau khi nhận được gạo, Phương đã đem bán cho chủ buôn gạo bên Trung Quốc thông qua các mốc tại khu vực biên giới, không có sự cho phép của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến việc không có khả năng thanh toán tiền gạo như đã thoả thuận nên trong năm 2014 và năm 2015, bị cáo Hứa Thị Ph đã đến nhà bà Dương Ngọc Kiều và tự tay ghi vào sổ của Kiều 02 (hai) lần, tổng số tiền mà bị cáo Phương nợ bà Kiều là 5.557.548.500 đồng. Mặc dù có điều kiện để trả nợ, nhưng từ năm 2017 đến năm 2020, bị cáo mới trả được 245.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo Phương đang còn nợ bà Kiều số tiền 5.312.548.500 đồng. Tổng số gạo mà bị cáo đã bán cho những chủ buôn gạo người Trung Quốc mà không khai báo và chưa được phép của các cơ quan có thẩm quyền, có tổng khối lượng 494.860kg, tổng giá trị bằng tiền theo Kết luận định giá tài sản là 5.113.761.630 đồng. Hành vi của các bị cáo là nhận tài sản từ hợp đồng giao dịch mua bán gạo (nợ) với bị hại, sau đó sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại, làm thiệt hại đến kinh tế của gia đình bị hại; sau khi nhận nợ bị cáo mặc dù có điều kiện trả nhưng vẫn không trả cho người bị hại. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Hứa Thị Ph đủ yếu tố cấu thành tội: “Buôn lậu”, vi phạm tình tiết định khung: “Vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, vi phạm tình tiết định khung: “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh CB xét xử bị cáo Hứa Thị Ph về các tội danh, điểm khoản điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] . Xét kháng cáo của bị cáo Hứa Thị Ph:

[3.1]. Kháng cáo kêu oan: Như phân tích tại phần hành vi phạm tội mục [2] nêu trên, hành vi của bị cáo Hứa Thị Ph đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự

và tội “Buôn lậu” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 188 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3.2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi buôn lậu đã xâm phạm đến chế độ quản lý ngoại thương của Nhà nước; vật phạm pháp, tài sản chiếm đoạt rất lớn trên 5 tỷ đồng, phạm tội hai lần trở lên đối với tội “Buôn lậu”, không thừa nhận về hành vi phạm tội. Vì vậy, cấp phúc thẩm đồng tình cần xử phạt một mức hình phạt nghiêm, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”), giảm nhẹ một phần hình phạt là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc, đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân và xử phạt bị cáo: 13 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 13 năm tù, về tội “Buôn lậu” là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kêu oan và không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt, cấp phúc thẩm giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hứa Thị Ph.

[3.3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hứa Thị Ph phải có trách nhiệm trả lại tài sản cho bị hại với số tiền 5.557.548.500 đồng; xác nhận bị cáo đã trả số tiền 245.000.000 đồng, nay bị cáo còn phải trả số tiền 5.312.548.500 đồng là có căn cứ.

[4]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xét thấy, các căn cứ và lập luận đề nghị của Luật sư là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ, lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận, phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Thị Ph.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

2.1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hứa Thị Ph phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội: “Buôn lậu”.

2.2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 4 Điều 175; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Thị Ph 13 (mười ba) năm tù, về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 188; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hứa Thị Ph 13 (mười ba) năm tù, về tội: “Buôn lậu”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Hứa Thị Ph phải chấp hành hình phạt chung là: 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2023.

2.3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584; 585; 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hứa Thị Ph phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Dương Ngọc Kiều với số tiền 5.557.548.500đ (năm tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng). Xác nhận bị cáo đã trả số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), nay bị cáo Hứa Thị Ph còn phải bồi thường tiếp số tiền 5.312.548.500đ (năm tỷ ba trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

2.4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo các đồ vật, tài sản sau: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung S9 màu xanh dương, số IMEI: 355220090499554, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình và mặt sau đều bị nứt, vỡ của Hứa Thị Ph; 01(một) điện thoại di động bàn phím số nhãn hiệu mobell màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI: 970101600638078 của Hứa Thị Ph; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của phòng đăng ký kinh doanh sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cao Bằng, mã số doanh nghiệp 4800912404; 01 (một) bản gốc quyết định về việc điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp số 08/QĐ-PHD ngày 03/6/2020; 01 (một) bản gốc giấy chứng nhận góp vốn ngày 04/6/2020; 01 (một) giấy vay tiền của Triệu Thanh Hải đề ngày 07/11/2022; 01 (một) bản gốc Quyết định về việc tạm ngừng kinh doanh số 01 ngày 04/10/2022; 01 (một) bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX704787; 01 (một) bản photo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gồm 06 tờ A4 giữa Hoàng Xuân

Giang và Lương Văn Hưng; 01 (một) bản gốc hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số 02/2020/12652670/HĐBĐ, gồm 08 tờ A4; 01 (một) bản gốc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, gồm 02 tờ A4 giữa Hứa Thị Ph và Triệu Văn Khi; 01 (một) bản gốc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, gồm 03 tờ A4, 01 tờ A3 giữa Hứa Thị Ph và Mông Văn Thắng; 10 (mười) quyền sở chép tay; 24 (hai mươi bốn) tờ tài liệu được đánh số từ 01-24.

(Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh CBtheo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 54 ngày 19/01/2024).

3. Về án phí:

3.1. Bị cáo Hứa Thị Ph phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3.2. Bị cáo Hứa Thị Ph phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 113.312.584đ (một trăm mười ba triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm tám mươi tư đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án (gồm bị hại), nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- TTG CA tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo (qua TTG);
- Người tham gia tố tụng khác (theo đ/c);
- Lưu HSVA, PHCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Lực

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm

Nguyễn Vũ Đông

Đặng Đình Lực